

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-SXD ngày 31/12/2025 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai. Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch CCHC Quý I năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Gia Lai năm 2026; Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-SXD ngày 31/12/2025 về ban hành Kế hoạch CCHC của Sở Xây dựng năm 2026.

Trong Quý I năm 2026, Sở Xây dựng đã tập trung chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh và chương trình công tác của ngành. Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai đồng bộ, thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc.

Theo đó, tổng số nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch là 31 nhiệm vụ. Tất cả các nhiệm vụ được phân bổ chia đều theo từng tháng, quý và xuyên suốt cả năm. Hiện tại, Sở đã triển khai hoàn thành 9/31 nhiệm vụ, đạt 29% kế hoạch đề ra.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

- Trong Quý I năm 2026, Sở Xây dựng tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về kế hoạch CCHC tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong quý. Sở đã quán triệt, triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính, tham gia đầy đủ các cuộc họp, góp ý kịp thời đối với các dự thảo văn bản và chấp hành đúng chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Xây dựng đã chỉ đạo ban hành các văn bản để kịp thời triển khai công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của Sở Quý I năm 2026:

+ Kế hoạch số 27/KH-SXD ngày 19/12/2025 về kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại và tuyên truyền pháp luật ngành xây dựng năm 2026;

- + Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2026;
- + Kế hoạch số 31/KH-SXD ngày 31/12/2025 về kế hoạch cải cách hành chính của Sở Xây dựng Gia Lai năm 2026;
- + Kế hoạch số 01/KH-SXD ngày 06/01/2026 về kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã năm 2026;
- + Kế hoạch số 04/KH-SXD ngày 23/01/2026 về triển khai thực hiện kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công;
- + Kế hoạch số 04/KH-SXD ngày 23/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;
- + Kế hoạch số 06/KH-SXD ngày 30/01/2026 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026;
- + Kế hoạch số 07/KH-SXD ngày 31/01/2026 về triển khai thí điểm các giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trong lĩnh vực Xây dựng;
- + Kế hoạch số 09/KH-SXD ngày 10/02/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026;
- + Kế hoạch số 11/KH-SXD ngày 11/02/2026 về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới;
- + Kế hoạch số 14/KH-SXD ngày 12/02/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí;
- + Kế hoạch số 17/KH-SXD ngày 13/02/2026 về kế hoạch công tác pháp chế của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai năm 2026;
- + Văn bản số 4943/SXD-VP ngày 22/12/2025 về rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng;
- + Văn bản số 581/SXD-VP ngày 22/01/2026 về việc báo cáo tình hình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng;
- + Văn bản số 689/SXD-VP ngày 27/01/2026 về việc đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hoá năm 2026;
- + Văn bản số 997/SXD-VP ngày 06/02/2026 về tham gia ý kiến đề xuất rút ngắn quy trình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.
- Trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, công tác CCHC được Lãnh đạo Sở chỉ đạo quyết liệt, quán triệt đến từng phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện

nghiêm túc các nhiệm vụ trong công tác CCHC, thực hiện rà soát, báo cáo, đánh giá công tác triển khai nhiệm vụ công tác CCHC theo nhiệm vụ được giao.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2026 nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; qua đó đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho người dân, doanh nghiệp về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và lợi ích khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về cải cách hành chính năm 2026. Công tác tuyên truyền về xây dựng, rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng; các quy định về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, tinh giản biên chế; việc rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, định danh điện tử và Đề án 06 được quán triệt và triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền còn gắn với việc thông tin kết quả cải cách hành chính của Sở thông qua các chỉ số như PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS và Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử. Hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng như đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Sở; tuyên truyền trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, sinh hoạt cơ quan; niêm yết, công khai thủ tục hành chính và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

4. Về kiểm tra công tác CCHC: Trong quý I năm 2026, Sở Xây dựng bám sát nội dung theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Gia Lai năm 2026, Sở đã ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026¹, cụ thể các nội dung kiểm tra và triển khai thực hiện đến các phòng, ban, đơn vị, đảm bảo các nội dung được kiểm tra bám sát theo nhiệm vụ CCHC của Sở theo quy định.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Sở Xây dựng đã thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan đến nhiệm

¹ Kế hoạch số 22/KH-SXD ngày 16/3/2026 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026

vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các nhiệm vụ được giao cơ bản được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu. Kết quả, Quý I tổng nhiệm vụ được giao 38 nhiệm vụ, hoàn thành 19 nhiệm vụ sớm hạn, đang xử lý trong hạn 19 nhiệm vụ.

6. Mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính

Hội đồng sáng kiến của Sở đã công nhận 06 giải pháp của 10 cá nhân theo Quyết định số 659/QĐ-SXD ngày 31/12/2025. Các sáng kiến thuộc các nhóm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp tác nghiệp và giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác và hiệu quả công tác cải cách hành chính của Sở Xây dựng. Trong Quý I năm 2026, Sở tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trong đó tập trung vào rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính... góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương được cập nhật thường xuyên tại Sở, quán triệt và tổ chức thực hiện đến các phòng, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định hiện hành.

Sở Xây dựng đã tích cực tham gia, góp ý 36 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (gồm 02 Luật; 11 Nghị định; 03 Nghị quyết; 06 Quyết định; 14 Thông tư) liên quan đến quản lý nhà nước lĩnh vực ngành xây dựng và các lĩnh vực khác; đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ 17 Nghị quyết quy phạm pháp luật không còn phù hợp; trình UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật và 01 Quyết định bãi bỏ 37 Quyết định QPPL không còn phù hợp; đang trình ban hành 02 Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở² và tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Sở đã tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và của Sở về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Cùng với đó, Sở chú trọng thực hiện việc công bố, công khai thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính và

² Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 về quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định 09/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 về quy định ssawcj điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn itnhr Gia Lai;

tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính. Kết quả cụ thể như sau:

a) Kết quả rà soát, cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính:

Tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 201/CĐ-TTg ngày 22/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu có hiệu lực kể ngày 01/01/2026; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng và các văn bản của Bộ Tư pháp liên quan đến việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu.

b) Về rà soát, thống kê TTHC:

Trong Quý I năm 2026, Sở Xây dựng đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định phê duyệt công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bãi bỏ theo các Quyết định công bố của UBND tỉnh³. Tất cả các TTHC đều được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng thời gian quy định.

- Sở Xây dựng đăng ký thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa năm 2026 thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng đến thời điểm báo cáo là 207 TTHC (trong đó: 59 TTHC thực hiện trực tuyến một phần; 148 TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình)

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: *(kèm theo Phụ lục I – Biểu mẫu 3)*.

³ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Hoạt động xây dựng; Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định 809/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

c) Kết quả triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng

Phối hợp kịp thời UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh, VNPT tỉnh Gia Lai, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đảm bảo thống nhất, xuyên suốt kể từ ngày 01/01/2026 cho đến nay. Chủ động phối hợp với VNPT và Văn phòng UBND tỉnh kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Thực hiện tốt công tác cấp kết quả điện tử cho tổ chức, cá nhân; đề xuất Bộ Xây dựng triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với 100% thủ tục hành chính và các TTHC đặc thù của địa phương đã công bố.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Sở Xây dựng đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trong đó, Sở chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; đồng thời hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ và khai thác các tiện ích trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, qua đó kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công.

Sở Xây dựng đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bưu điện tỉnh trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định. Việc phối hợp này không chỉ góp phần tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính mà còn nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời đây cũng là một trong những cơ sở quan trọng để đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và kết quả cải cách hành chính của tỉnh.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026 như sau: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 1283 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 1004 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết 116 hồ sơ, số hồ sơ trễ hạn 04 hồ sơ. Tiếp tục phối hợp với VNPT Gia Lai trong việc rà soát, theo dõi và xử lý 29 hồ sơ đang giải quyết quá hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Qua theo dõi và đối chiếu trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, hiện nay 29 hồ sơ nêu trên đều đang ở trạng thái yêu cầu bổ sung hồ sơ.

Sở Xây dựng thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, Sở tiếp nhận 03

PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đã trả lời sớm hạn. Đồng thời, Sở tiếp tục triển khai nghiêm túc Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Trang thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức phản ánh, kiến nghị theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Sở Xây dựng tiếp tục quán triệt và triển khai các quy định mới về tổ chức bộ máy theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Sở thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc, gắn với yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả phục vụ.

Cùng với đó, Sở tiếp tục chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, Sở tiếp tục triển khai việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Đến hết tháng 3/2026, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng gồm 07 phòng chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, hoàn thành cổ phần hóa Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 60/NQ/TW, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/03/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/07/2025 thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Gia Lai, Sở Xây dựng Gia Lai được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 tỉnh. Để vận hành bộ máy Sở Xây dựng mới, Sở đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 17/7/2025 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ công chức phù hợp với vị trí việc làm

- Thực hiện các quy định về bổ nhiệm công chức sau khi sáp nhập theo đúng quy định.

- Tổ chức lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2026 với 04 chuyên đề thuộc lĩnh vực xây dựng phân cấp cho UBND cấp xã cụ thể: Tập huấn, phổ biến pháp luật về Quy hoạch đô thị và nông thôn, Tập huấn hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã với chuyên đề Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã (thẩm định BCNCKT, BCKTKT, thiết

kế sau thiết kế cơ sở; phê duyệt dự án, thiết kế sau thiết kế cơ sở; cấp GPXD; quản lý chất lượng công trình), Hướng dẫn công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Về quản lý biên chế:

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Viên chức
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
131	0	0	88	18	52

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, Sở Xây dựng tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong Quý I năm 2026, Sở đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-SXD ngày 11/3/2026 về việc cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ, góp phần nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Không.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương: Thực hiện đúng quy định, không có trường hợp vi phạm.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Thực hiện có hiệu quả quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định.

- Sở đã thực hiện giao dự toán ngân sách cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định; đồng thời công bố, công khai đầy đủ, kịp thời dự toán ngân sách, bảo đảm việc quản lý, sử dụng ngân sách đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Sở tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ tài chính theo quy định. Đến nay, 05/05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Trong Quý I năm 2026, Sở Xây dựng tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Chính phủ và kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, đơn vị chuyên môn, gắn việc thực hiện chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, Sở tiếp tục duy trì ổn định hệ thống mạng nội bộ, đường truyền internet, hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cổng thông tin điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đảm bảo 100% công chức được trang bị máy tính đáp ứng yêu cầu công việc và được cấp chữ ký số cá nhân để xử lý văn bản trên môi trường điện tử; 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật theo quy định) được tiếp nhận, xử lý, ký số và gửi nhận liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; việc bút phê, ký số trên thiết bị di động tiếp tục được duy trì hiệu quả. 100% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giảm thời gian xử lý công việc và từng bước hiện đại hóa hoạt động của cơ quan.

Về xây dựng, phát triển dữ liệu và các nền tảng số, Sở đã tập trung rà soát, thống kê và số hóa các dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng. Các dữ liệu chuyên môn đang được lưu trữ, khai thác trên hệ thống máy tính, phần mềm chuyên ngành và từng bước tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành xây dựng, kho dữ liệu số của tỉnh. Đối với cơ sở dữ liệu giấy phép xây dựng, Sở đã tổng hợp dữ liệu phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến nay và hướng dẫn các cơ quan, địa phương tiếp tục cập nhật theo quy định. Đồng thời, Sở đang phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác định danh địa điểm, đánh số nhà trên nền tảng bản đồ số theo quy định; việc số hóa tài liệu lưu trữ hình thành trước khi sáp nhập tỉnh vẫn còn gặp khó khăn do chưa có hệ thống lưu trữ tập trung, đồng bộ.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ người dân, doanh nghiệp, từ ngày 01/01/2026, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đã được triển khai thống nhất trên toàn quốc. Sở Xây dựng đã chủ động tiếp nhận, vận hành và khai thác hệ thống theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hiện nay, Sở có 207 thủ tục hành chính đã được công bố, trong đó 148 thủ tục trực tuyến toàn trình, chiếm 71%, và 59 thủ tục trực tuyến một phần, chiếm 29%. Thông tin về thủ tục hành chính được công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở, Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống của tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ và kết quả giải quyết được số hóa đầy đủ để làm giàu dữ liệu, phục vụ tái sử dụng. Sở cũng đã chủ động đăng ký với Bộ Xây dựng thực hiện 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục.

Về phát triển đô thị thông minh và triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ, Sở đã hoàn thành dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh, đồng thời tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan để hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh ban hành. Bên cạnh đó, Sở tiếp tục phối hợp triển khai thí điểm một số giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng, như ứng dụng BIM kết hợp Autotimelapse để giám sát tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm; phối hợp ứng dụng UAV phục vụ khảo sát, quản lý hiện trạng công trình giao thông. Các hoạt động này bước đầu góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, từng bước thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Về an toàn, an ninh thông tin, Sở đã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2 đối với hệ thống thông tin của Sở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trang bị phần mềm bảo vệ, phòng chống vi-rút cho toàn bộ máy tính trong mạng nội bộ; duy trì hệ thống, thiết bị phục vụ tiếp nhận, xử lý văn bản mật theo đúng quy định. Tuy nhiên, hệ thống thông tin của Sở vẫn còn một số hạn chế về kỹ thuật; Trang thông tin điện tử của Sở được xây dựng trên nền tảng công nghệ cũ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin và cần tiếp tục được rà soát, nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới.

Nhìn chung, công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở Xây dựng trong Quý I năm 2026 đã được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn về hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, kết nối dữ liệu và nguồn nhân lực chuyên môn sâu, cần tiếp tục được quan tâm khắc phục trong thời gian tới.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: *(kèm theo Phụ lục I – Biểu mẫu 7)*.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong Quý I năm 2026, Sở Xây dựng Gia Lai đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 31/KH-SXD ngày 31/12/2025. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, bám sát nhiệm vụ trọng tâm; nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động đối với cải cách hành chính tiếp tục được nâng cao; vai trò người đứng đầu được phát huy rõ nét; Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh; các nội dung cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được triển khai đồng bộ. Qua đó, chất lượng phục vụ tiếp tục được nâng lên, các kế hoạch, văn bản triển khai được ban hành kịp thời, tạo nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính: Trong Quý II năm 2026, Sở Xây dựng tập trung rà soát, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ thường xuyên về cải cách hành chính; tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, gắn với chuyển đổi số, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát kế hoạch của tỉnh, của Sở và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Sở chỉ đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng và hiệu quả đề ra.

Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng; gắn tuyên truyền với nhiệm vụ chuyên môn, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Phân công, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện cải cách hành chính; sử dụng kết quả này làm căn cứ đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính: Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và trách nhiệm thực thi công vụ.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; lựa chọn, nhân rộng các mô hình hiệu quả, sáng kiến có giá trị thực tiễn; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết công việc.

3. Cải cách thể chế và thủ tục hành chính: Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp; thực hiện đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết, nhất là đối với các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Bảo đảm công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính; duy trì hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao chất lượng tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết và trả kết quả; thực hiện phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với yêu cầu nhiệm vụ.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân

5. Cải cách tài chính công: Triển khai các giải pháp quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm hiệu quả, đúng quy định; thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo tiến độ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch ngân sách, tài sản công và trách nhiệm giải trình. Rà soát, công khai hoạt động thu phí, lệ phí; tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; bảo đảm kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung.

Thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các tiện ích số thuận lợi, an toàn, hiệu quả.

7. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và nổi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xác định rõ các nội dung còn hạn chế để tập trung chỉ đạo khắc phục, nhất là đối với hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin Bộ Xây dựng, VNPT và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng với Hệ thống quản lý văn bản iDesk; tiếp nhận, xử lý và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hệ thống vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả.

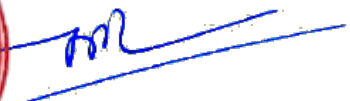
Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I năm 2026 của Sở Xây dựng./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Lê Anh Sơn

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục I
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2026
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 46 /BC-SXD ngày 16 /3/2026 của Sở Xây dựng)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	04	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	50	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	38	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	19	(bao gồm cả các công việc thực hiện thường xuyên cả năm)
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số đơn vị thuộc cơ quan, địa phương đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Thực hiện trong quý III, IV/2025
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	38	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	19	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL⁴ đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	02	
1.1.	Số VBQPPL do cơ quan (sở, ngành) tham mưu tỉnh ban hành	Văn bản	02	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.1.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.1.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

⁴ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	01	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	46	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, địa phương	Thủ tục	207	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	207	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, địa phương tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1004	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1004	
3.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	4	
3.2.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	4	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	131	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	88	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc và trực thuộc	Người	18	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		0	
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc cơ quan, địa phương <i>(lấy kể đến thời điểm báo cáo)</i>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập thuộc cơ quan, địa phương	Đơn vị	05	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	04	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		

Biểu mẫu 7

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
1.1.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	100	
1.1.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
1.1.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%		
1.2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	100	
1.2.1.	Cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh			
1.2.2.	Cấp huyện			
1.2.3.	Cấp xã			
2.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
2.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	59	
2.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	59	
2.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	11	
2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	79	
2.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	148	
2.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	148	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	23	
2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
2.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của cơ quan, địa phương	Thủ tục	207	
2.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	207	
2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	100	
2.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	1283	
2.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1283	
2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
2.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	43	
2.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	43	